TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*Quang Bình, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T; sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002191xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021.

- Bị đơn: Anh Phùng Văn A; sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Căn cước công dân số 002090 xxxxxx, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/12/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Phùng Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Phùng Văn A tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phùng Văn A trực tiếp nuôi hai con gái chung là Phùng Thùy M, sinh ngày 18/3/2016 và Phùng Thùy D, sinh ngày 18/11/2017. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng cho con. Sau khi ly hôn, người

không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002254 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; chị Đặng Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- CCTHADS huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;
- UBND xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai Hồng